

Số: /BC-SCT

Hà Nam, ngày tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

Thực hiện Văn bản số 421/BCT-VP ngày 07/6/2023 của Bộ Công Thương

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Giai đoạn 2018-2023, tình hình kinh tế - xã hội, chính trị trên thế giới diễn biến phức tạp, thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh Hà Nam. Tuy nhiên, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp của các Sở, ban ngành và sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, ngành Công nghiệp – Thương mại tỉnh Hà Nam có tốc độ phát triển cao, không những góp phần phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh mà còn góp phần đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm, giữ vững an ninh, chính trị, quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2018-2023

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển CN-TM

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) giai đoạn 2018-2022 tăng bình quân 12,3%/năm; giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 17,52%/năm (năm 2022 đạt 176.274 tỷ đồng – giá SS2010). 6 tháng đầu năm 2023 giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 88.057,5 tỷ đồng tăng 10,0% so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ giai đoạn 2018-2022 tăng bình quân 16,3%/năm (năm 2022 đạt 41.228,6 tỷ đồng – giá HH). 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 23.968,6 tỷ đồng tăng 29,3% so với cùng kỳ năm 2022.

Giá trị xuất khẩu giai đoạn 2018-2022 tăng bình quân 21,5%/năm (năm 2022 đạt 5,55 tỷ USD). 6 tháng đầu năm 2023 ước đạt 3,2 tỷ USD, tăng 30% so với cùng kỳ năm 2022.

2. Công tác thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước

2.1. Công tác quy hoạch, kế hoạch

Giai đoạn 2018-2023, tỉnh Hà Nam thực hiện phát triển Công nghiệp - Thương mại theo chủ trương tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 08/4/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo, tạo nền tảng phát triển công nghiệp với tốc độ cao và bền vững giai đoạn 2016-2025, Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 15/9/2021 về đẩy mạnh phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo và dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững giai

đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển thương mại, dịch vụ trọng tâm là dịch vụ chất lượng cao cấp vùng về y tế, đào tạo nguồn nhân lực và du lịch giai đoạn 2016-2025; Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy về “Đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, trọng tâm là du lịch và logistics tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và các Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy.

Tập trung xây dựng các phương án phát triển ngành công thương¹ tích hợp vào Quy hoạch tỉnh Hà Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2.2. Lĩnh vực công nghiệp

- Về phát triển cụm công nghiệp (CCN)

Đến nay trên địa bàn tỉnh Hà Nam có 19 CCN được thành lập, trong đó 14 CCN đang hoạt động đã thu hút được 180 doanh nghiệp/hộ kinh doanh (*bao gồm 22 Doanh nghiệp FDI và 158DN/HKD trong nước*). Ngành nghề hoạt động trong CCN chủ yếu là công nghiệp nhẹ, chế biến đá, gỗ, nông sản, dệt vải, may mặc, cơ khí chế tạo và không có ngành công nghiệp công nghệ cao.

Xây dựng Phương án phát triển CCN giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 để tích hợp vào Quy hoạch tỉnh (*đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam dự kiến có 22 CCN với tổng diện tích khoảng 1.115,91ha, gồm: 05 CCN giữ nguyên diện tích là 93,64ha; 03CCN điều chỉnh, mở rộng diện tích là 216,27 ha; thành lập mới 14 CCN với tổng diện tích là khoảng 806ha*).

- Lĩnh vực quản lý vật liệu nổ công nghiệp và an toàn môi trường:

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý hoạt động kinh doanh, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 04 văn bản² chỉ đạo lực lượng chức năng thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác quản lý, sử dụng VLNCN trong hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã thành lập Tổ Giám sát hoạt động vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN): tăng cường thực hiện giám sát đột suất tại các điểm mỏ sử dụng VLNCN. Hướng dẫn, tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại giấy sử dụng VLNCN cho các doanh nghiệp. Tổng hợp danh sách doanh nghiệp sử dụng VLNCN hàng ngày; đôn đốc nhắc nhở, giám sát doanh nghiệp thực hiện nổ mìn đúng phương án.

- Lĩnh vực quản lý năng lượng:

¹ Bao gồm Phương án phát triển ngành công nghiệp, phương án phát triển cụm công nghiệp, hạ tầng cấp điện và năng lượng, hạ tầng thương mại.

² Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 09/3/2020 về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Công an tỉnh với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ An ninh Quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 ban hành Quy chế quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam (*thay thế Quyết định số 28/2019 QĐ-UBND ngày 29/8/2019*); Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 18/7/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của “Quy chế quản lý VLNCN trên địa bàn tỉnh Hà Nam” ban hành kèm theo Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh.

Trú trọng công tác xây dựng và quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển điện lực tỉnh; triển khai nhiều giải pháp đảm bảo ổn định tình hình cấp điện đáp ứng nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội, đời sống sinh hoạt của nhân dân, đặc biệt là việc cấp điện tại các Khu, cụm công nghiệp như: Đôn đốc ngành điện triển khai các dự án điện tại Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, đảm bảo tiến độ. Hoàn thành triển khai các dự án điện 110kV... Thực hiện tốt vai trò thường trực Tổ giám sát tình hình cấp điện, thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng nhiệm vụ được giao đối với các đơn vị phân phối bán điện; Đôn đốc các doanh nghiệp có đường dây và TBA thực hiện kiểm định an toàn kỹ thuật các thiết bị, dụng cụ điện từ 1kV đến 35kV; Thí nghiệm định kỳ thiết bị trên lưới điện phân phối, cấp Giấy phép hoạt động điện lực...). Ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Bảo đảm an ninh, trật tự công trình Hệ thống Truyền tải điện 500kV trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Chủ động phối hợp triển khai lập quy hoạch điện tích hợp trong quy hoạch tỉnh; Tham gia ý kiến dự thảo Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến 2045 (Quy hoạch điện 8). Công tác tiết kiệm năng lượng được tổ chức triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện đúng quy định, đảm bảo tính hiệu quả...

2.3. Lĩnh vực Thương mại

Công tác quản lý nhà nước về thương mại được đảm bảo, thực hiện kiểm tra, kiểm soát hàng hóa, giá cả thị trường, an toàn thực phẩm, đặc biệt các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân.

Hệ thống thương mại đã ngày càng được củng cố, phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị hoạt động hiệu quả cung cấp và phục vụ người tiêu dùng trong tỉnh đầy đủ hàng hoá bảo đảm chất lượng cao. Một số trung tâm thương mại - dịch vụ lớn đã được đầu tư góp phần thay đổi diện mạo đô thị, khu trung tâm thành phố (dự án khách sạn Mường Thanh –Hà Nam; trung tâm thương mại Vincom, khách sạn tiêu chuẩn 5 sao quốc tế Vinpearl Condotel Phủ Lý, khách sạn và khu nhà ở Tiến Lộc, một số nhà hàng, khách sạn khác ở khu vực Phủ Lý, Đồng Văn...). Đang triển khai đầu tư các dự án thương mại dịch vụ khác như TTTM Go!, các khu đô thị-dịch vụ- thương mại...

Bên cạnh các loại hình bán lẻ hiện đại thì hệ thống chợ truyền thống cũng được quan tâm và hoạt động hiệu quả đáp ứng các mặt hàng thiết yếu cho người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh. Hiện trên địa bàn tỉnh có 110 chợ, trong đó chợ loại 1: 01 chợ (chợ Bầu- Phủ Lý), chợ loại 2: 03 chợ (chợ Vĩnh Trụ- Lý Nhân; chợ Quế- Kim Bảng; chợ Phủ- Bình Lục), chợ loại 3: 105 chợ, 01 chợ đầu mối nông sản, gia súc, gia cầm.

Hoạt động xuất khẩu của tỉnh tiếp tục có sự phát triển mạnh, các doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu đã chủ động tìm kiếm thị trường khai thác lợi thế của địa phương nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị hàng hoá xuất khẩu; cơ cấu hàng hóa xuất khẩu tiếp tục cải thiện theo chiều hướng tích cực, giảm hàm

lượng xuất khẩu thô, tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, sản phẩm công nghiệp. Một số doanh nghiệp trong các KCN có sản phẩm với giá trị xuất khẩu lớn với các mặt hàng chính như: thiết bị điện, điện tử; hàng may mặc;...

3. Công tác thu hút đầu tư

Giai đoạn từ năm 2018 đến nay, tỉnh Hà Nam đã thu hút được 393 dự án đầu tư, với 156 dự án FDI và 237 dự án trong nước với tổng số vốn đăng ký đầu tư là 2.736,8 triệu USD và 66.116,7 tỷ đồng.

Lũy kế đến nay: Trên địa bàn tỉnh Hà Nam có 1.131 dự án đầu tư còn hiệu lực trong đó: 363 dự án FDI và 768 dự án trong nước với vốn đăng ký 5.207,6 triệu USD và 167.414,7 tỷ đồng, chia ra: trong KCN: có 533 dự án với 320 dự án FDI và 213 dự án trong nước với vốn đăng ký 4.960 triệu USD và 41.900,1 tỷ đồng; ngoài KCN: có 598 dự án với 43 dự án FDI và 555 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 247,6 triệu USD và 125.514,6 tỷ đồng.

Các dự án đầu tư được các Sở, ban ngành, UBND cấp huyện xem xét, nghiên cứu tham gia ý kiến và được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư và cấp giấy chứng nhận đầu tư theo đúng quy định, đảm bảo đúng định hướng của tỉnh về phát triển công nghiệp thương mại cũng như đảm bảo về môi trường, tiết kiệm năng lượng và an ninh quốc phòng.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Thuận lợi

Giai đoạn 2018-2023, dưới sự lãnh đạo Tỉnh uỷ, UBND tỉnh ngành Công nghiệp – Thương mại tỉnh Hà Nam có tốc độ tăng trưởng cao, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu trên địa bàn tỉnh giữ tốc độ tăng trưởng ổn định qua các năm. Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tự cơ cấu lại sản xuất để vượt qua khó khăn, duy trì, phát triển mở rộng sản xuất, hướng đến nâng cao năng lực quản trị, chất lượng, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, nhằm chủ động thích nghi với tình hình, yêu cầu mới. Các dự án thương mại dịch vụ đáp ứng nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của nhân dân và doanh nghiệp.

Công tác quản lý nhà nước lĩnh vực Công nghiệp – Thương mại được đảm bảo, phát triển Công nghiệp – Thương mại gắn liền với đảm bảo an ninh quốc phòng (quản lý tốt hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, các công trình năng lượng quốc gia đảm bảo an toàn, công tác quản lý người nước ngoài tại các khu cụm công nghiệp đúng quy định,...). Các dự án Công nghiệp – Thương mại không chỉ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh mà còn góp phần giữ ổn định chính trị, cơ sở vật chất đảm bảo quốc phòng khi cần thiết.

Sự phát triển mạnh mẽ về khoa học công nghệ đã tạo điều kiện cung cấp các sản phẩm thương mại dịch vụ đa dạng và chất lượng, phục vụ tích cực cho các giao dịch thương mại, nhất là thương mại điện tử.

2. Khó khăn

Giai đoạn 2018-2023, khủng hoảng kinh tế trầm trọng trên thế giới, đại dịch Covid-19, chiến tranh thương mại... đã ảnh hưởng xấu đến ngành Công nghiệp – Thương mại tỉnh Hà Nam. Mặc dù đạt tốc độ tăng trưởng cao nhưng tiềm ẩn nguy cơ thiếu bền vững, đặc biệt do nguồn lực ngân sách tỉnh cũng như của doanh nghiệp còn khó khăn. Một số hạng mục cơ sở hạ tầng đầu tư còn chậm; Áp lực giải quyết hài hòa giữa phát triển công nghiệp với bảo vệ môi trường cũng là khó khăn, thách thức.

Công nghiệp hỗ trợ là nền tảng phát triển cho tất cả các ngành công nghiệp khác, được xem như một trong những nhân tố then chốt giúp phát triển nền kinh tế trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu. Tuy nhiên, việc thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp hỗ trợ còn gặp nhiều khó khăn vướng mắc.

Tình hình thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn có nhiều diễn biến phức tạp đã tác động lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân. Qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến phát triển kinh tế xã hội trong đó có hoạt động công nghiệp - thương mại.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Về phát triển công nghiệp

- Tiếp tục tập trung thực hiện đồng bộ những nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết để đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo đạt kết quả cao trong giai đoạn tiếp theo, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết. Tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo của các Bộ, ngành Trung ương về hỗ trợ kinh phí và các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho tỉnh, cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, thực hiện rà soát lại các tiêu chí, cơ chế chính sách thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh nói chung và cơ chế chính sách thu hút đầu tư nước ngoài theo đúng Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính Trị để đảm bảo việc thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả công nghệ và bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh quốc phòng là mục tiêu chính để thu hút. Ưu tiên thu hút các dự án sử dụng ít đất và lao động, có công nghệ cao, vốn đầu tư và đóng góp ngân sách lớn.

- Thực hiện nghiêm 10 cam kết của tỉnh đối với nhà đầu tư trong và ngoài nước trên tinh thần đổi mới, sáng tạo, phù hợp với yêu cầu đặc biệt là việc cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hạ tầng, đảm bảo môi trường đầu tư thuận lợi, hấp dẫn và bền vững. Tập trung đôn đốc doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư để sớm hoàn thành đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh tiến độ giải phóng mặt bằng, chú trọng đầu tư hoàn thiện hạ tầng cả trong và ngoài các khu, cụm công nghiệp tạo mặt bằng sạch để sẵn sàng thu hút đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ các dự án kết nối giao thông như cảng ICD, cảng sông, các tuyến đường kết nối các khu công nghiệp với quốc lộ 1, đường cao tốc.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ doanh nghiệp khu công nghiệp, chất lượng các công trình hạ tầng, đồng bộ các dịch vụ phục vụ phát triển công nghiệp như điện, nước, nhà ở công nhân, chuyên gia, xử lý rác thải, logistics...

- Hỗ trợ doanh nghiệp trong các hoạt động xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu, ứng dụng và phát triển thương mại điện tử, tìm kiếm thị trường, tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ từ các nguồn xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước.

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao, tay nghề giỏi cung cấp đầy đủ kịp thời cho các doanh nghiệp.

- Tiếp tục mời gọi các nhà đầu tư đầu tư vào các lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, khu vui chơi giải trí ... để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của chuyên gia và người lao động.

2. Phát triển thương mại

- Phát triển thương mại của tỉnh gắn với phát triển thương mại của các địa phương trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, gắn hiệu quả kinh tế xã hội với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển hài hòa giữa thị trường thành thị và nông thôn, giữa thương mại truyền thống và hiện đại. Chú trọng phát triển các ngành dịch vụ có thế mạnh và lợi thế so sánh.

- Tập trung vào phát triển thị trường nội địa tương xứng với quy mô và tốc độ phát triển của nền kinh tế. Tạo ra không gian tổ chức lưu thông hàng hóa một cách chặt chẽ từ sản xuất - lưu thông - tiêu dùng; Phát triển kết cấu hạ tầng thương mại đồng bộ: Chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, hệ thống kho bãi... và các loại hình dịch vụ, đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh và lưu thông hàng hóa; Kiểm tra, kiểm soát quản lý thị trường có hiệu quả, thực hiện tốt công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; chú trọng công tác xúc tiến thương mại hỗ trợ các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp mới, vừa và nhỏ; Xây dựng nhận thức cho doanh nghiệp về tầm quan trọng của thương hiệu, nhãn hiệu, quyền sở hữu công nghiệp nhằm nâng cao chất lượng hàng hóa, tính cạnh tranh và khả năng tự bảo vệ trên thị trường quốc tế của doanh nghiệp.

- Tăng cường năng lực sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm cho các doanh nghiệp để nâng cao sức cạnh tranh trong môi trường hội nhập. Nhanh chóng tìm kiếm các đối tác mới để mở rộng thị trường xuất khẩu với quy mô ngày càng lớn hơn; Tập trung vào những thị trường truyền thống và mở rộng thêm thị trường Nam Mỹ, Châu Phi, mở rộng xuất khẩu trực tiếp các mặt hàng chế biến nông, lâm sản.

- Đẩy mạnh ứng dụng các phương thức thương mại hiện đại, thương mại điện tử, công nghệ thông tin trong hoạt động thương mại; Tích cực và chủ động thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế đầy đủ và sâu rộng để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thị trường; Cải tiến việc xây dựng và triển khai thực

hiện các chương trình xúc tiến thương mại, phát triển các thị trường tiềm năng và các ngành hàng xuất khẩu hiệu quả và khả thi.

- Tăng cường liên kết giữa Hà Nam với các tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ; tổ chức nghiên cứu thị trường, tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại với các thị trường trọng điểm, thị trường các tỉnh lân cận; Xác định lợi thế so sánh và khả năng giao lưu thương mại nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp. Trước mắt tập trung triển khai tốt các nội dung hợp tác tiêu thụ hàng nông sản tại thị trường Hà Nội.

3. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về Công nghiệp - Thương mại từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố. Tiếp tục tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho sản xuất kinh doanh; đảm bảo phát triển công nghiệp-thương mại gắn liền với bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; phù hợp với thông lệ quốc tế và các điều ước của tổ chức Việt Nam tham gia.

- Công tác thẩm định dự án đầu tư, năng lực nhà đầu tư cần được chú trọng, kiên quyết không chấp thuận các dự án không có hiệu quả, sử dụng đất lãng phí; theo dõi sát sao tiến độ thực hiện đầu tư; thường xuyên rà soát, chấn chỉnh kịp thời các dự án không hiệu quả.

- Tăng cường phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý thương mại, quản lý thị trường, ngăn chặn việc buôn bán vận chuyển hàng lậu, sản xuất và kinh doanh hàng giả, kinh doanh trái phép... nhằm bình ổn thị trường giá cả, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người tiêu dùng góp phần làm cho thị trường lành mạnh.

Sở Công Thương Hà Nam trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

Lê Nguyễn Ngọc